

Bản án số 05/2018/HSST
Ngày 05 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Xuân Ninh

Ông Trần Xuân Thái

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên - là thư ký
Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông
Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 12/01/2018, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm
2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1950; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại thôn V, xã
G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Bệnh binh; trình độ văn hoá: Lớp 04/10; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và
bà Trần Thị N, có vợ Đào Thị Đ, sinh năm 1952 và có 03 con, lớn sinh năm 1981,
nhỏ sinh năm 1987; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 25/4/2017, bị Công an huyện G
ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi "đánh bạc" -
Nguyễn Văn L đã chấp hành xong quyết định ngày 25/4/2017; bị cáo bị bắt, tạm
giữ từ ngày 08/11/2017, đến ngày 10/11/2017. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn
chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1978; trú tại thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1992; trú tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thấy việc đánh lô, đánh đề dễ kiếm nhiều tiền, nên Nguyễn Văn L nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh lô, đánh đề để kiếm tiền. Nguyễn Văn L bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu chơi, sau đó tổng hợp thành bảng. Khoảng 17h30' ngày 08/11/2017, khi L đang ghi số lô, đề cho Đinh Văn T với số tiền ghi số lô, số đề là 2.300.000 đồng và Nguyễn Hải N với số tiền ghi số lô, số đề là 3.000.000 đồng tại nhà ở thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N, thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của Nguyễn Văn L: 02 bảng lô, đề đều ghi ngày 08/11/2017, L ghi lô, đề cho T, N và khách đi đường rồi tổng hợp thành bảng lô đề; 01 bút bi mực màu đen nhãn hiệu Thiên Long, 01 quyển sổ nhãn hiệu ghi kết quả xổ số, 01 điện thoại di động nhãn hiệu X-phone, loại bàn phím vỏ màu đỏ và 5.250.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Hải N 01 cặp lô đề N ghi của L ngày 08/11/2017 với số tiền là 3.000.000 đồng. Thu giữ của Đinh Văn T 01 cặp lô đề T ghi của L ngày 08/11/2017 với số tiền là 2.300.000 đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra T tự nguyện giao nộp 50.000 đồng tiền đánh bạc T còn nợ L ngày 08/11/2017.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ: 03 bảng lô, đề đều ghi ngày 08/11/2017, L ghi lô, đề cho khách đi đường rồi tổng hợp thành bảng lô đề, 01 bút bi mực màu đen, 01 máy tính cá nhân nhãn hiệu Casio, 01 quyển sổ giáo án ghi kết quả xổ số và 13.400.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã kiểm tra tin nhắn điện thoại di động nhãn hiệu X-phone, loại bàn phím vỏ màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn L thì không có tin nhắn đánh lô, đề nào.

Quá trình điều tra xác định 05 bảng số lô, đề đều ghi ngày 08/11/2017 thu giữ của Nguyễn Văn L có tổng số tiền ghi trên bảng là 9.405.000 đồng. Trong đó, L ghi số lô, đề cho Đinh Văn T là 2.300.000 đồng, L ghi số lô, đề cho Nguyễn Hải N là 3.000.000 đồng, còn 4.105.000 đồng L ghi cho khách đi đường không rõ lai lịch. Ngày 08/11/2017, Nguyễn Văn L đánh bạc bằng hình thức "*ghi lô, đề*" được thua bằng tiền bị bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 08/11/2017 nên số tiền L đánh bạc ngày 08/11/2017 là 5.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Nguyễn Văn L** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "**Đánh bạc**", theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “**Đánh bạc**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 09 tháng đến 12 tháng tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 02 ngày tạm giữ, bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn L** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng (gồm 5.250.000 thu giữ của Nguyễn Văn L; 50.000 đồng thu giữ của Đinh Văn T).

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi, 01 máy tính cá nhân nhãn hiệu Casio, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số thu giữ của Nguyễn Văn L, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h30' ngày 08/11/2017, khi Nguyễn Văn L đang bán số lô, số đề cho Đinh Văn T với số tiền là 2.300.000 đồng và Nguyễn Hải N với số tiền là 3.000.000 đồng tại nhà riêng của L ở thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N, thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Văn L đánh bạc bằng hình thức "*chơi lô, đề*", được thua bằng tiền với Đinh Văn T và Nguyễn Hải N, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố **Nguyễn Văn L**, ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quy định hình phạt nhẹ hơn và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018. Bị cáo L là bệnh binh và được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng trong quá trình xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với Nguyễn Văn L.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa

phòng nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn L bị tạm giam 02 ngày (từ ngày 08/11/2017 đến ngày 10/11/2017) bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ sẽ được đổi trừ vào thời gian cải tạo của các bị cáo. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là bệnh binh mất sức lao động, không có tài sản gì có giá trị, nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo, theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7]. Đối với 05 bảng số lô, đề đầu ghi ngày 08/11/2017 thu giữ của Nguyễn Văn L và 02 cáp lô đề thu giữ của Đinh Văn T, Nguyễn Hải N là tài liệu chứng cứ, làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện G đã đưa các giấy tờ nêu trên vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo **Nguyễn Văn L** sử dụng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng (gồm 5.250.000 thu giữ của Nguyễn Văn L; 50.000 đồng thu giữ của Đinh Văn T). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 bút bi, 01 máy tính cá nhân nhãn hiệu Casio, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số thu giữ của Nguyễn Văn L, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 13.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu X-phone thu giữ của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn L không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại số tài sản nêu trên cho Nguyễn Văn L, là phù hợp.

Trong vụ án này còn: Đinh Văn T và Nguyễn Hải N có hành vi đánh bạc bằng hình thức “*chơi lô, đề*”, được thua bằng tiền với Nguyễn Văn L ngày 08/11/2017, số tiền T sử dụng để đánh bạc là 2.300.000 đồng; số tiền N sử dụng để đánh bạc là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên, T và N đều chưa có tiền án về tội “đánh bạc”, tội “tổ chức đánh bạc” hoặc “gà bạc”; nên hành vi nêu trên của T và N chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Văn T và Nguyễn Hải N, là phù hợp.

Ngoài việc ghi số lô, số đề cho T và N ngày 08/11/2017, Nguyễn Văn L còn khai ghi số lô, số đề cho khách qua đường không rõ lai lịch, với số tiền là 4.105.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của những người khách đi đường này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 02 ngày tạm giữ, bằng 06 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn L** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.300.000 đồng (gồm 5.250.000 thu giữ của Nguyễn Văn L; 50.000 đồng thu giữ của Đinh Văn T).

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi, 01 máy tính cá nhân nhãn hiệu Casio, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số thu giữ của Nguyễn Văn L, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/01/ 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

Hà Thiện Thành